

Số: 346/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:
- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố HN.
- Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy G, sinh năm 1983;
Nơi cư trú: Tổ 3, phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ.
- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Thùy G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Thùy G, giao con chung là Nguyễn Quyền C sinh ngày 10/10/2020 cho chị Trần Thị Thùy G trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2 Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Thùy G không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3 Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Thùy G không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.4 Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 09/10/2023 số 000000703911 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Trần Thị Thùy G không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Ánh

